

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ NGHIÊN CỨU, TRA KHẢO TÀI LIỆU - ĐỊNH HƯỚNG DẠY HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ThS. HOÀNG PHÚC\*

1. Một trong những vấn đề cấp bách nhất hiện nay là phải đổi mới toàn diện giáo dục, đào tạo (GD-ĐT). Trong đó, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) nhằm mục đích: khắc phục lối “truyền thụ một chiều”; rèn luyện nếp tư duy sáng tạo của người học; từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học; đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là sinh viên (SV) đại học, cao đẳng. Thực tế cho thấy, việc dạy và học các môn *Lý luận chính trị* cho SV còn nhiều bất cập:

1) **Phương pháp dạy của giảng viên (GV) vẫn theo lối truyền thống (thuyết trình) là phổ biến**, nên ít phát huy được năng lực tư duy khoa học của SV. GV cũng không có biện pháp yêu cầu SV phải kết hợp sử dụng giáo trình và tài liệu trong khi học. Vì thế, SV thường ỷ lại vào bài giảng của thầy, không chủ động tìm tài liệu để học mà chỉ học những gì thầy cung cấp trên lớp.

2) **Các môn Lý luận chính trị mang tính khái quát, trừu tượng hoá cao**, ít tạo được hứng thú ban đầu đối với SV, nên GV khó lựa chọn và vận dụng những PPDH tích cực nhằm tạo hứng thú cho SV; giúp các em tự lĩnh hội tri thức khoa học một cách sáng tạo, chủ động. Vì vậy, chất lượng dạy và học các môn này còn thấp.

3) **Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chất lượng học tập của SV chưa hợp lý**, chủ yếu vẫn sử dụng dạng câu hỏi thi tự luận. Cách thức đánh giá trên chưa phản ánh đúng thực chất năng lực học tập của SV; cách làm này buộc SV phải học thuộc lòng, học tủ, vừa tốn thời gian học lại không mang hiệu quả.

Hiện nay, việc học tập của SV được diễn ra trong những điều kiện hết sức thuận lợi, với sự hỗ trợ của các phương tiện thông tin đại chúng, khoa học công nghệ tiên tiến. Chính những thành tựu ấy đang tạo ra sự “bùng nổ thông tin”, đi cùng với sự “lão hoá” nhanh chóng của tri thức đã tạo ra sức ép thông tin đối với SV, đòi hỏi phải có sự thay đổi lớn trong việc định hướng, lựa chọn thông tin cũng như các phương pháp tiếp cận, xử lý, lưu trữ và ứng dụng thông tin. Trong

điều kiện đó, những tri thức mà SV tiếp nhận từ bài giảng của GV trở nên quá ít ỏi; SV có xu hướng vượt ra khỏi nội dung chương trình bắt buộc, để tìm hiểu kiến thức sâu rộng thuộc các môn học, ngành học có liên quan từ nhiều nguồn tri thức khác nhau; một trong những nguồn tri thức phong phú nhất, phổ biến nhất đó là sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm tài liệu khác.

## 2. Một số loại tài liệu học tập

1) **Giáo trình**: là những tài liệu cơ bản, chính thống, bắt buộc đối với mọi học sinh, SV khi học tập bộ môn đó. Thông thường các môn khoa học chính trị được Nhà xuất bản *Chính trị quốc gia - Sự thật* phát hành. Giáo trình là tài liệu quan trọng nhất nhằm cụ thể hoá nội dung chương trình môn học thông qua hệ thống các bài học. Đối với SV, giáo trình không những cung cấp những kiến thức chuẩn mực, cơ bản và cần thiết, mà còn góp phần hướng dẫn phương pháp học tập, củng cố những kiến thức đã học, tạo điều kiện phát triển các kĩ năng đã được hình thành; đồng thời, cũng là cơ sở, nền tảng cho SV ôn tập và thi.

2) **Tài liệu tham khảo**: là những tài liệu cần thiết bổ sung, mở rộng chi thức cho từng bài học, chương, phần học nhất định. Có những tài liệu tham khảo chỉ cần khi SV có nhu cầu.

3) **Tài liệu hướng dẫn ôn tập**: là những tài liệu có chức năng hướng dẫn học tập, ôn tập hay rèn luyện kĩ năng, tự học, tự thực hành...

4) **Sách tra cứu**: là tài liệu dùng để tra cứu khi cần thiết, như: từ điển, danh mục các bảng thống kê...

5) **Tạp chí chuyên ngành**: là những tài liệu khoa học dùng để tham khảo hay nghiên cứu sâu một mảng kiến thức.

6) **Sách nghiên cứu**: là những công trình khoa học hay chuyên khảo dùng cho SV nghiên cứu khi học hoặc làm tiểu luận, báo cáo khoa học.

7) **Tài liệu điện tử**: là những thông tin, kiến thức về mọi mặt thường xuyên được cập nhật trên mạng Internet dành cho mọi đối tượng, trong mọi lĩnh vực.

\* Trường Đại học Tây Bắc

### 3. Định hướng phát triển năng lực tự nghiên cứu, tra khảo tài liệu trong học tập

1) **Hướng dẫn cách tự nghiên cứu, tra khảo tài liệu trong học tập gắn liền với mục đích đào tạo nghề cho SV ở các nhà trường.** Thông qua quá trình tìm tòi, tự đọc và nghiên cứu những tài liệu chuyên ngành mà SV có thể hình dung được công việc mình sẽ làm sau này. Trên cơ sở đó, tiếp cận dần với công việc chuyên môn của bản thân dưới nhiều góc độ, như: thu thập thông tin, tài liệu đề cập đến chuyên môn của mình, nghiên cứu khoa học...; qua đó, tìm hiểu sâu hơn xu hướng phát triển của lĩnh vực đó trong thực tiễn.

Như vậy, ngoài việc góp phần trang bị cho SV có trình độ chuyên môn nhất định, cách làm này còn rèn luyện giúp SV có kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp để họ có thể thích ứng với công việc của mình trong tương lai nhằm hoàn thành mục tiêu đào tạo của nhà trường.

2) **Gắn liền với thực tiễn cuộc sống xã hội và sự phát triển của khoa học công nghệ.** Để thực hiện được yêu cầu này, SV phải thường xuyên tìm kiếm thông tin tri thức chuẩn bị cho bài học (thông tin có thể ở trên thư viện, trong sách, báo, tạp chí chuyên ngành, Internet hay ngay trong thực tiễn cuộc sống xã hội...). Cùng với đó, trong quá trình áp dụng giải pháp hướng dẫn sử dụng tài liệu học tập để dạy học, GV phải luôn bám sát yêu cầu của thực tiễn để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo ở đại học.

3) **Phát huy được tính tích cực, độc lập, sáng tạo của SV.** Qua quá trình này, SV được phát huy hết năng lực nhận thức; kích thích được tính khát khao tìm tòi, sáng tạo những cái mới; độc lập, tự chủ trong việc lĩnh hội tri thức thông qua giáo trình tài liệu học tập. Còn GV đóng vai trò là người dẫn dắt, hướng dẫn cho SV biết tìm kiếm tri thức đó ở trong sách nào, tài liệu nào, trên thư viện hay trên Internet...; sau đó, tổ chức và điều khiển SV tự khám phá và chiếm lĩnh tri thức khoa học đó từ tài liệu.

4) **Linh hoạt, đa dạng.** Điều này có thể áp dụng phù hợp cho tất cả các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; phù hợp với đặc điểm tri thức của tất cả các môn khoa học khác nhau (đặc biệt là các môn xã hội) và bất cứ GV nào cũng có thể vận dụng một cách linh hoạt giải pháp hướng dẫn sử dụng tài liệu học tập trong quá trình dạy học của mình.

Trong quá trình dạy học, các đặc điểm trên được thể hiện một cách linh hoạt, sáng tạo tùy vào đặc điểm, nhiệm vụ, mục đích và đối tượng đào tạo của từng trường. SV phải sử dụng tài liệu thường xuyên để phục vụ cho quá trình học tập với nhiều nhiệm vụ khác

nhau, qua nhiều giai đoạn nhận thức khác nhau. Việc sử dụng tài liệu học tập có thể thực hiện trước, trong và sau mỗi bài học dưới sự hướng dẫn của GV. Trên cơ sở xác định mục tiêu, nội dung, đối tượng và PPDH, GV có kế hoạch cụ thể để yêu cầu SV sử dụng tài liệu học tập phục vụ cho bài học, môn học... Vì vậy, để sử dụng tài liệu học tập đạt kết quả cao, GV cần phải đề ra những nhiệm vụ học tập cụ thể cho SV:

- **Trước mỗi bài giảng,** GV phải chỉ rõ những tài liệu mà SV cần tìm đọc là những tài liệu nào? ở đâu? cần đọc chỗ nào và ghi chép ra sao? Đồng thời, GV cũng phải nêu ra vấn đề cần chuẩn bị trước thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở hay những bài tập... để yêu cầu SV phải chuẩn bị trước buổi học. Nhờ có quá trình chuẩn bị tài liệu trước, nên SV hoàn toàn chủ động thực hiện nhiệm vụ của mình trong suốt buổi học.

- **Trong mỗi giờ học,** SV phải thể hiện những gì mình đã đọc, đã nghiên cứu thông qua việc trình bày hiểu biết về vấn đề đó trước tập thể lớp; trao đổi, tranh luận với nhau để cùng giải quyết vấn đề. Như vậy, SV hoàn toàn chủ động trong suốt buổi học.

- **Sau mỗi bài giảng,** GV yêu cầu SV về nhà tiếp tục đọc, nghiên cứu tiếp những phần trên lớp chưa thực hiện xong; GV giới thiệu thêm một vài tài liệu tham khảo và yêu cầu SV nghiên cứu, đọc thêm để mở rộng kiến thức; đồng thời, đưa ra những câu hỏi để kiểm tra khả năng tự đọc, tự nghiên cứu của SV ở nhà như thế nào.

Việc sử dụng tài liệu học tập của SV nhằm mục tiêu lĩnh hội tri thức một cách đầy đủ nhất, nhanh nhất. Tuy nhiên, khi áp dụng phương pháp hướng dẫn sử dụng tài liệu học tập đối với từng nội dung tri thức, đòi hỏi GV phải có cách hướng dẫn sử dụng học tập khác nhau cho phù hợp với việc học tập một khái niệm, một vấn đề liên kết để có hiệu quả nhất. GV phải hướng dẫn cho SV những thao tác cần thiết trong việc đọc tài liệu; cách ghi chép tri thức hiệu quả và khoa học nhất; hướng dẫn cho SV kĩ năng nhận thức trong suốt quá trình nghiên cứu tài liệu.

\*\*\*

Tự nghiên cứu, tra khảo tài liệu trong học tập là quá trình cá nhân người học tự giác, tích cực, độc lập tự chiếm lĩnh tri thức ở một lĩnh vực nào đó bằng hành động của chính mình nhằm đạt được mục đích nhất định. Phát triển được năng lực này sẽ góp phần khắc phục tình trạng SV học tập thụ động, trông chờ vào sự truyền đạt một chiều của GV; học đối phó và chỉ hiểu biết đơn thuần những kiến thức thầy giảng

(Xem tiếp trang 51)

cần xây dựng hướng dẫn chấm trên cơ sở vận dụng phù hợp Rubric trong môn học.

Rubric là một tập hợp các quy tắc nhằm đánh giá HS thông qua những minh chứng có được từ kết quả học tập của các em thể hiện qua bài kiểm tra, thi hoặc ở phần đánh giá chung một cách chi tiết, cụ thể. Mỗi câu hỏi trong đề thi đều có Rubric làm cơ sở để đưa ra những quyết định hợp lý và tin cậy về kết quả học tập của HS. Rubric được sử dụng để đánh giá những kiến thức mà HS nắm được đối với môn học và những năng lực/phẩm chất cụ thể, để khi cần GV có thể giải thích rõ cho HS, phụ huynh và những người khác về chuẩn quy định cho các mức điểm khác nhau. Đồng thời, GV cũng có thể sử dụng Rubric như là một công cụ để thiết lập mối liên hệ giữa việc đánh giá, phản hồi trong quá trình dạy học. Nhờ Rubric, GV có những thông tin đầy đủ nhất chuyển đến HS, phụ huynh về kết quả học tập của các em và điều chỉnh hoạt động dạy học theo hướng hiệu quả hơn. Rubric có nhiều cách thể hiện, song rõ ràng, dễ vận dụng và hiệu quả hơn cả là trình bày dưới dạng bảng *ma trận 2 chiều*: câu hỏi và mức độ kết quả HS đạt được:

Câu hỏi	Mức độ kết quả bài làm của HS		
	Đầy đủ	Chưa đầy đủ	Thấp
Câu hỏi 1	Tiêu chí...	Tiêu chí...	Tiêu chí...
Câu hỏi 2	Tiêu chí...	Tiêu chí...	Tiêu chí...
Điểm số			

Vi dụ, với *câu hỏi 1* của đề kiểm tra trên, hướng dẫn chấm là một Rubric được trình bày như trong *bảng 1*:

*Bảng 1. Đánh giá mức độ thể hiện trong bài làm của HS*

Giá trị mong đợi	Mức độ thể hiện trong bài làm của HS		
	Đầy đủ	Chưa đầy đủ	Thấp
Khái niệm khoa học và sự hiểu biết	- Đánh giá đúng, đủ ý những đóng góp của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới và thúc đẩy tiến bộ xã hội (đưa ra được những việc làm cụ thể). - Nêu đúng, đủ ý những hoạt động thiết thực và nổi bật của Liên hợp quốc ở Việt Nam. Nêu được ý kiến cá nhân.	- Đánh giá đúng nhưng còn chưa đủ những đóng góp của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới và thúc đẩy tiến bộ xã hội. - Nêu chưa đủ còn sơ sót hay thiếu ý về những hoạt động của Liên hợp quốc ở Việt Nam.	- Đánh giá chưa đúng hoặc chỉ nêu được dưới một nửa những đóng góp của Liên hợp quốc. - Nêu chưa rõ, thiếu chính xác về những hoạt động của Liên hợp quốc ở Việt Nam.
Diễn đạt thông tin	HS sử dụng từ (ngôn ngữ, văn phong) của mình để trình bày. HS sử dụng từ khoa học phù hợp và chính xác từ đầu đến cuối.	HS sử dụng từ của mình để trình bày bài làm. Nhìn chung HS dùng từ khoa học phù hợp, có thể còn sai sót nhỏ.	HS sử dụng từ của mình để trình bày. HS dùng một vài từ khoa học khi trình bày nhưng còn sai sót.
Điểm số	Từ 3 - 4 điểm	Từ 2 - 3 điểm	Dưới 2 điểm

\*\*\*

Việc đánh giá kết quả học tập theo hướng "đề mở" là cách tiếp cận đúng; đặc biệt là khi chúng ta đang hướng tới việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015 theo hướng hình thành và phát triển năng lực của người học. Vì vậy, "đề mở" sẽ là một điểm nhấn có ý nghĩa góp phần đổi mới việc dạy học LS theo chương trình mới. □

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT. **Dự thảo đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015**, H. 2012.
- Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- A. J. Nitko. **Educational assessment of students**. Upper Saddle River, Prentice-Hall. 2001.

#### SUMMARY

*Examination and assessment are the stages of teaching process which promotes, adjusts and motivates the whole process. In order to renovate the examination and assessment, the key step is to renovate the "designing testing questions" and design testing questions in "open" approach to assess properly the students' competence and quality. As an important subject at schools, history must be renovated by this approach.*

## Phát triển năng lực tự nghiên cứu...

(Tiếp theo trang 39)

và những gì có trong giáo trình. Qua đó, SV sẽ hình thành được phương pháp, kĩ năng tự đọc, tự nghiên cứu, khám phá tri thức, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bản thân. □

#### Tài liệu tham khảo

- Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (chủ biên). **Lí luận dạy học đại học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
- Nguyễn Hữu Vui. **Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Khoa học Mác - Lênin ở Việt Nam - Những vấn đề chung**. NXB Đại học quốc gia, H. 2002.

#### SUMMARY

*Self-study is a very important factor in the process of education - undergraduate education. It contributes to the formation and building capacity, quality of students. Inspiring and promoting self-study ability, educational material look-up will enhance the ability to explore, recognize and apply knowledge to new situations, as well as the ability to implement both learning performance and technical and scientific research of the school.*